**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2017**

**BẢNG TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| BT | Bài tập |
| CAND | Công an nhân dân |
| CTQG | Chính trị quốc gia |
| GV | Giảng viên |
| KTĐG | Kiểm tra đánh giá |
| LVN | Làm việc nhóm |
| NC | Nghiên cứu |
| TC | Tín chỉ |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI**

**KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

**BỘ MÔN PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ**

Hệ đào tạo: Chính quy - Cử nhân Luật thương mại quốc tế

Tên môn học: Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Bắt buộc

**1. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

1. ***TS. Nguyễn Thị Thu Hiền***– Phó Trưởng Khoa pháp luật thương mại quốc tế, Trưởng Bộ môn

Email: hiennguyen\_hlu@yahoo.com

1. ***ThS. Tào Thị Huệ***- GV

Email: hueqt31a@gmail.com

1. ***ThS. Hà Thị Phương Trà*** – GV

Email: tra.law.vn@gmail.com

1. ***Trần Thu Yến*** – GV

Email: tranyenlhp@gmail.com

1. ***Đỗ Thu Hương* –** Khoa pháp luật thương mại quốc tế

Email: dothuhuong2611@gmail.com

1. ***TS.******Nguyễn Thị Tình*** – Phó Trưởng Phòng Tổ chức – cán bộ, Trường Đại học Thương mại

Email: nytinhluat@gmail.com

**Thông tin liên hệ của Bộ môn:**

**Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế** (môn Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế)

Phòng A.307, Nhà A - Trường Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37731787

E-mail: pltmhhdvqt@gmail.com

Giờ làm việc: 8h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

**2. MÔN HỌC TIÊN QUYẾT**

* Luật thương mại Việt Nam (module 2);
* Luật WTO

**3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế là môn khoa học nghiên cứu quan hệ pháp lí giữa các quốc gia và hoạt động thương mại của các thương nhân trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế.

Môn học bao gồm 2 phần chính: Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế giữa các quốc gia và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân.

Mục đích của môn học này là cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lí cơ bản về thương mại hàng hoá quốc tế, nhằm giúp sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào những lĩnh vực cụ thể của thương mại quốc tế. Đồng thời, môn học giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế.

Nội dung môn học được tóm tắt như sau:

1) Tổng quan về thương mại hàng hoá quốc tế và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.

2) Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ WTO.

3) Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực.

4) Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam.

5) Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân.

**4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC**

**Vấn đề 1. Tổng quan về thương mại hàng hoá quốc tế và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế**

1.1. Khái quát chung về thương mại hàng hoá quốc tế.

* 1. Tổng quan về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.

**Vấn đề 2. Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ WTO**

2.1. Tổng quan về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ WTO.

2.2. Nội dung pháp luật WTO điều chỉnh trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế:

2.2.1. Thuế quan.

2.2.2. Nông nghiệp.

2.2.3. Tiêu chuẩn và an toàn sản phẩm.

2.2.4. Dệt may.

2.2.5. Chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại.

2.2.6. Một số rào cản phi thuế quan (NTBs).

2.2.7. Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại.

2.2.8. Mua bán máy bay dân dụng và mua sắm chính phủ.

**Vấn đề 3. Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực**

3.1. Tổng quan về hội nhập kinh tế khu vực và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực.

3.2. Pháp luật về thị trường nội khối của Liên minh Châu Âu (EU) và các quy định về thương mại hàng hoá quốc tế.

3.3. Khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) và các quy định về thương mại hàng hoá quốc tế.

3.4. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và các quy định về thương mại hàng hoá quốc tế.

3.5. Xu hướng phát triển, mối quan hệ và sự tác động của các hiệp định thương mại khu vực (RTAs) tới WTO.

**Vấn đề 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam**

4.1. Tổng quan về các hiệp định thương mại tự do và xu hướng đàm phán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

x4.2. Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA).

4.3. Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).

4.4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP) .

**Vấn đề 5. Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân**

5.1. Tổng quan về pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân.

5.2. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.

5.3. Pháp luật điều chỉnh các giao dịch kinh doanh quốc tế khác trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế.

**5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

**5.1. Về kiến thức**

* + Nắm được những vấn đề chung về thương mại hàng hoá quốc tế và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Nắm được nội dung các quy định cơ bản của WTO về thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Nắm được nội dung các quy định cơ bản trong pháp luật của EU, NAFTA và AEC về thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Nắm được nội dung các quy định cơ bản điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do điển hình mà Việt Nam đã kí kết;
  + Nắm được nội dung các quy định của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân, bao gồm cả pháp luật Việt Nam.

**5.2. Về kĩ năng**

* + Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá vấn đề về thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Bước đầu hình thành kĩ năng phân tích những vấn đề pháp lí quốc tế và pháp luật của Việt Nam về thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống cụ thể trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế;
  + Phát triển khả năng truy cập nguồn thông tin tư liệu điện tử trên mạng Internet.

**5.3. Về thái độ**

* + Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về thương mại quốc tế;
  + Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lí điều chỉnh trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế và các tranh chấp liên quan tới Việt Nam;
  + Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập.

**5.4. Các mục tiêu khác**

* + Phát triển kĩ năng cộng tác, LVN;
  + Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo, khám phá, tìm tòi;
  + Trau dồi, phát triển năng lực phân tích.

**6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** |
| **1.**  **Tổng quan về thương mại hàng hoá quốc tế và pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế** | **1A1.** Nêu được khái niệm thương mại hàng hoá quốc tế.  **1A2.** Nêu được vị trí và vai trò của hoạt động thương mại hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **1A3.** Trình bày được khái niệm pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **1A4.** Liệt kê được ít nhất 2 nhóm chủ thể của quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế.  **1A5.** Nêu được ít nhất 2 loại nguồn của pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế. Cho ví dụ.  **1A6.** Nêu được trường hợp áp dụng đối với từng loại nguồn của pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế. | **1B1.** Phân tích được khái niệm luật thương mại quốc tế.  **1B2.** Phân tích được vị trí và vai trò của hoạt động thương mại hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **1B3.** Phân tích được trường hợp áp dụng đối với từng loại nguồn của pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế. | **1C1.** Bình luận được vị trí và vai trò của hoạt động thương mại hàng hoá trong thương mại quốc tế.  **1C2.** Đánh giá được thực trạng của pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế. |
| **2.**  **Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ WTO** | **2A1.** Liệt kê được hệ thống các hiệp định của WTO điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **2A2.** Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật WTO điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **2A3.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thuế quan.  **2A4.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực nông nghiệp.  **2A5.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực tiêu chuẩn và an toàn.  **2A6.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực dệt may.  **2A7.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại.  **2A8.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực NTBs.  **2A9.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại.  **2A10.** Trình bày được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực mua bán máy bay dân dụng và mua sắm chính phủ. | **2B1.** Phân tích được và vận dụng được những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực thuế quan để giải quyết bài tập tình huống cụ thể.  **2B2.** Phân tích được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực nông nghiệp.  **2B3.** Phân tích được và vận dụng được những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực tiêu chuẩn và an toàn để giải quyết bài tập tình huống cụ thể.  **2B4.** Phân tích được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực dệt may.  **2B5.** Phân tích được và vận dụng được những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại để giải quyết bài tập tình huống cụ thể.  **2B6.** Phân tích được nội dung những quy định pháp lí cơ bản của WTO điều chỉnh lĩnh vực NTBs. | **2C1.** Đánh giá được sự thành công và hạn chế của pháp luật WTO điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **2C2.** Đưa ra được quan điểm cá nhân về vai trò của pháp luật WTO điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế đối với sự phát triển của thương mại quốc tế hiện nay. |
| **3.**  **Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực** | **3A1.** Phát biểu được khái niệm hội nhập kinh tế khu vực.  **3A2.** Nêu được tên của ít nhất 2 liên kết kinh tế khu vực và liệt kê được hệ thống các quy định điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ liên kết kinh tế khu vực đó.  **3A3.** Liệt kê được các quy định trong pháp luật về thị trường nội khối của EU điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3A4.** Liệt kê được các quy định trong khuôn khổ NAFTA điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3A5.** Liệt kê được các quy định trong khuôn khổ AEC điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3A6.** Trình bày được xu hướng phát triển, mối quan hệ và sự tác động của các hiệp định thương mại khu vực (RTAs) tới WTO. | **3B1.** Phân tích được nội dung các quy định trong pháp luật về thị trường nội khối của EU điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3B2.** Phân tích được nội dung các quy định trong khuôn khổ NAFTA điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3B3.** Phân tích được nội dung các quy định trong khuôn khổ AEC điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  **3B4.** Trình bày được xu hướng phát triển, mối quan hệ và sự tác động của các hiệp định thương mại khu vực (RTAs) tới WTO. | **3C1.** Đánh giá được vai trò của pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực đối với sự phát triển của thương mại quốc tế hiện nay.  **3C2.** Đánh giá được những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi tham gia vào các hiệp định thương mại khu vực điều chỉnh lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế. |
| **4.**  **Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam** | **4A1.** Trình bày được tổng quan về các hiệp định thương mại tự do và xu hướng đàm phán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.  **4A2.** Nêu được tên của những hiệp định thương mại tự do được Việt Nam kí kết trong năm 2015.  **4A3.** Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tếtrong Hiệp định VKFTA.  **4A4.** Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định EVFTA.  **4A5.** Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định TPP. | **4B1.** Phân tích được xu hướng đàm phán các hiệp định thương mại tự do trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.  **4B2.** Phân tích được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong VKFTA.  **4B3.** Phân tích được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong EVFTA.  **4B4.** Phân tích được nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong Hiệp định TPP. | **4C1.** Bình luận được về vai trò của các hiệp định thương mại tự do điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế đối với sự phát triển của thương mại quốc tế hiện nay.  **4C2.** Đánh giá được những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi tham gia vào các hiệp định thương mại tự do điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế. |
| **5.**  **Pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân** | **5A1.** Liệt kê được ít nhất 2 loại giao dịch trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân.  **5A2.** Trình bày được đặc điểm và nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5A3.** Trình bày được đặc điểm và nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh các giao dịch kinh doanh quốc tế khác trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế. | **5B1.** Phân tích được được đặc điểm và nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế.  **5B2.** Phân tích được đặc điểm và nội dung pháp lí cơ bản của pháp luật điều chỉnh các giao dịch kinh doanh quốc tế khác trong lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế. | **5C1.** Đánh giá được vai trò của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân đối với sự phát triển của thương mại quốc tế hiện nay. |

**7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **Vấn đề** | **Bậc 1** | **Bậc 2** | **Bậc 3** | **Tổng** |
| Vấn đề 1 | 6 | 3 | 2 | **11** |
| Vấn đề 2 | 10 | 6 | 2 | **18** |
| Vấn đề 3 | 6 | 4 | 2 | **12** |
| Vấn đề 4 | 5 | 4 | 2 | **11** |
| Vấn đề 5 | 3 | 2 | 1 | **6** |
| **Tổng** | **30** | **19** | **9** | **58** |

**8. HỌC LIỆU**

A. GIÁO TRÌNH

1. Hanoi Law University, *Textbook International Trade and Business Law*, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, (2012);
2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

**\* Sách**

1. Ban thư kí WTO, *Understanding the World Trade Organization*, 2003, *nguồn:* www.wto.org
2. Dự án hỗ trợ thương mại đa biên giai đoạn II (MUTRAP II), *Vị trí, vai trò và cơ chế hoạt động của Tổ chức Thương mại thế giới trong hệ thống thương mại đa phương*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội, (2007), nguồn: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn)
3. Raj Bhala, *Luật thương mại quốc tế - Những vấn đề lí luận và thực tiễn* (sách dịch), Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006.
4. Peter Van den Bossche, *The Law and Policy of the World Trade Organization - Text, Cases and Materials*, Cambridge University Press, Cambridge, 2nd edn., 2008.

**\* Văn bản pháp luật Việt Nam**

1. Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
2. Luật đầu tư năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/11/2016, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.
3. Luật doanh nghiệp năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
4. Luật thương mại năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006.
5. Pháp lệnh về chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam ban hành ngày 29/4/2004, có hiệu lực kể từ ngày 1/10/2004.
6. Pháp lệnh về chống trợ cấp hàng hoá nhập khẩu ban hành ngày 10/8/2004, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2005.
7. Pháp lệnh về đối xử tối huệ quốc và đối xử quốc gia trong thương mại quốc tế ban hành ngày 7/6/2002, có hiệu lực từ ngày 01/9/2002.
8. Pháp lệnh về tự vệ trong nhập khẩu hàng hoá nước ngoài vào Việt Nam ban hành ngày 7/6/2002, có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2002.
9. Nghị định của Chính phủ số 04/2006/NĐ-CP ngày 9/01/2006 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lí vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ.
10. Nghị định của Chính phủ số 90/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh chống bán phá giá hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam.
11. Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 7/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thế hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
12. Quyết định số 2588/2015/QĐ-CTN ngày 24/11/2015 của Chủ tịch nước về việc gia nhập Công ước của Liên hợp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

**\* Điều ước quốc tế**

1. Hiệp định Marrakesh 1994 về thành lập Tổ chức Thương mại thế giới và các phụ lục.
2. Báo cáo của Ban Công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO và biểu cam kết về hàng hóa của Việt Nam.
3. Công ước Viên năm 1980 của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.
4. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA).
5. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA).
6. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP).\_
7. Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA).

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO TỰ CHỌN

1. Ban thư kí WTO, *Guide to the Uruguay Round Agreements*,(1999).
2. Bộ Tư pháp, *International Economic Integration - A Training Guidelines for Judicial Agencies,* 2008.
3. Doaa Abdel Motaal, *Overview of the World Trade Organization Agreement on Technical Barriers to Trade*, *nguồn:* http://www. wto.org/english/docs\_e/legal\_e/u rsum\_e.htm#gAgreement.
4. Surya P. Subedi, *International Economic Law*, University of London Press, London, 2006.
5. Surya P. Subedi, ‘The Challenge of Managing the “Second Agricultural Revolution” through International Law: Liberalization of Trade in Agriculture and Sustainable Development’, trong sách của Nico Schrijver và Friedl Weiss (chủ biên), *International Law and Sustainable Development: Principles and Practice*, Martinus Nijhoff, The Hague, 2004.
6. J. M. Philippe, E. Laurenza, F. Lupo Pasini, *The Free Trade Agreement between Vietnam and the European Union: Quantitative and Qualitative Impact Analysis*, MUTRAP Report, Hà Noi, MUTRAP III, 2010.
7. The Vietnam-US Trade Council and Ministry of Trade, *The Summary of the Vietnam-US Bilateral Trade Agreement*, *nguồn:* http://www.usvtc.org.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*\** **Website**

* + 1. http://chongbanphagia.vn
    2. http://europa.eu
    3. <http://www.chinhphu.vn>
    4. http://www.mof.gov.vn
    5. http://www.mofa.gov.vn
    6. http://www.moit.gov.vn
    7. http://www.mutrap.org.vn
    8. http://www.nciec.gov.vn
    9. http://www.ustr.gov
    10. http://www.usvtc.org
    11. http://[www.wipo.int](http://www.wipo.int.com)
    12. http://www.worldtradelaw.net
    13. <http://www.wto.org>

**9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC**

**9.1. Lịch trình chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Vấn đề** | **Hình thức tổ chức dạy-học** | | | | | **Tổng**  **số** |
| **Lí thuyết** | **Seminar** | **LVN** | **Tự NC** | **KTĐG** |
| 1 | 1,2 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Nhận BT lớn  - Nhận BT nhóm | **6** |
| 2 | 2 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **6** |
| 3 | 3 | 2 | (4) | (2) | (3) |  | **6** |
| 4 | 4 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Nộp BT nhóm | **6** |
| 5 | 5 | 2 | (4) | (2) | (3) | - Thuyết trình BT nhóm  - Nộp BT lớn | **6** |
| **Tổng** | | **10** | **10** | **5** | **5** |  | **30** |

**9.2. Lịch trình chi tiết**

***Tuần 1: Vấn đề 1+2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | - Giới thiệu Đề cương môn học;  - Giới thiệu về:  + Khái quát chung về thương mại hàng hoá quốc tế  + Tổng quan về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế;  + Pháp luật WTO điều chỉnh một số lĩnh vực thương mại hàng hoá quốc tế: thuế quan, nông nghiệp, tiêu chuẩn và an toàn; NTBs; các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại.  ***\* Nhận BT lớn và BT nhóm*** | \* Nghiên cứu Đề cương môn học Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế.  \* Những đề xuất, nguyện vọng.  *\* Đọc:*  - Chương 1 và Mục 3, Chương 2, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về pháp luật WTO điều chỉnh một số lĩnh vực: thuế quan, nông nghiệp, tiêu chuẩn và an toàn. | *\* Đọc:*  - Chương 1, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2013;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về pháp luật WTO điều chỉnh một số lĩnh vực: NTBs; các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại.  . | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 2, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Các nhóm làm quen với cách làm việc của từng thành viên, thảo luận, tìm cách giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Vị trí và vai trò của hoạt động thương mại hàng hoá trong thương mại quốc tế. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Nhận BT lớn và BT nhóm | | |

***Tuần 2: Vấn đề 2***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu pháp luật WTO về chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 2, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận pháp luật WTO về chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại | *\* Đọc:*  - Mục 3, Chương 2, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Vận dụng quy định của WTO về chống bán phá giá, trợ cấp và tự vệ thương mại để giải quyết tình huống cụ thể. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | - Pháp luật WTO về dệt may;  - Pháp luật WTO về mua bán máy bay dân dụng và mua sắm chính phủ. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 3: Vấn đề 3***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực. | *\* Đọc:*  - Chương 3, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận về pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế trong khuôn khổ các liên kết kinh tế khu vực (EU, NAFTA và AEC) | *\* Đọc:*  - Chương 3, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về xu hướng phát triển, mối quan hệ và sự tác động của các hiệp định thương mại khu vực (RTAs) tới WTO |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Việt Nam và tiến trình hội nhập kinh tế khu vực | - Đọc tài liệu |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |

***Tuần 4: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu về pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế trong các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam. | *\* Đọc:*  - Giáo trình *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thảo luận tổng quan về các hiệp định thương mại tự do và xu hướng đàm phán trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay  ***\* Nộp BT nhóm*** | *\* Đọc:*  - Giáo trình *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thảo luận về pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế giữa Việt Nam với một số đối tác theo các hiệp định thương mại tự do. | *\* Đọc:*  - Giáo trình *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi tham gia vào các hiệp định thương mại tự do. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | Nộp BT nhóm vào giờ seminar 1 | | |

***Tuần 5: Vấn đề 4***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức**  **tổ chức**  **dạy-học** | **Số giờ TC** | **Nội dung chính** | **Yêu cầu sinh viên chuẩn bị** |
| Lí thuyết | 2 giờ TC | Giới thiệu về pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân. | *\* Đọc:*  - Chương 5 và Chương 6, *Textbook International Trade and Business Law*, Hanoi Law University, People’s Public Security Publishing House, Hanoi, 2012;  - *Giáo trình luật thương mại quốc tế*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015;  - Tài liệu khác. |
| Seminar 1 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm | - Chuẩn bị nội dung thuyết trình.  - Phân công người thuyết trình.  - Đọc các tài liệu liên quan tới buổi thuyết trình |
| Seminar 2 | 1 giờ TC | Thuyết trình BT nhóm  ***\* Nộp BT lớn*** |
| LVN | 1 giờ TC | Thảo luận, giải quyết BT nhóm. | - Đọc tài liệu.  - Chuẩn bị nội dung thảo luận.  - Đưa ra quan điểm cá nhân. |
| Tự NC | 1 giờ TC | Vai trò của pháp luật điều chỉnh quan hệ thương mại hàng hoá quốc tế có sự tham gia của thương nhân đối với sự phát triển của thương mại quốc tế hiện nay. | - Đọc tài liệu. |
| Tư vấn | *- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu,…*  *- Thời gian: 8h30 - 10h30 thứ hai hàng tuần*  *- Địa điểm: Văn phòng Bộ môn pháp luật thương mại hàng hoá và dịch vụ quốc tế (Nhà A, Tầng 3, Phòng A.307).* | | |
| KTĐG | - Thuyết trình BT nhóm vào các giờ seminar  - Nộp BT lớn vào giờ serminar 2 | | |

**10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC**

* Theo quy chế đào tạo hiện hành.
* Sinh viên nào làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 điểm (một điểm).
* BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dãn dòng 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Không cần đóng bìa màu.

**11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**11.1. Đánh giá thường xuyên**

* Kiểm diện
* Minh chứng tham gia LVN.

**11.2. Đánh giá định kì**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình thức** | **Tỉ lệ** |
| BT nhóm | 15% |
| BT lớn | 15% |
| Thi kết thúc học phần | 70% |

* ***BT nhóm***
* Hình thức: Bài luận từ 5 đến 7 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT liên quan tới phạm vi kiến thức được tích lũy tương ứng trước khi nộp bài tập nhóm;
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 2 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 3 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| 4. Kỹ năng làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm | 3 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***BT lớn***
* Hình thức: Bài luận từ 2 đến 5 trang A4 (kể cả phụ lục, nếu có)
* Nội dung: Bộ BT liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình
* Tiêu chí đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Xác định đúng các sự kiện pháp luật, các vấn đề pháp luật chủ yếu liên quan đến BT. | 3 điểm |
| 2. Xác định chính xác các nguồn luật liên quan; có khả năng tóm tắt và giải thích pháp luật; có khả năng vận dụng các lập luận mang tính học thuyết một cách ngắn gọn, súc tích. | 5 điểm |
| 3. Thể hiện ý tưởng rõ ràng, cú pháp rõ ràng; có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo đầy đủ. | 2 điểm |
| Tổng | 10 điểm |

* ***Thi kết thúc học phần***
* Hình thức: Thi trắc nghiệm khách quan.
* Tổng điểm: 10 điểm.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *Trang* |
| 1. | Thông tin về giảng viên | 3 |
| 2. | Môn học tiên quyết | 4 |
| 3. | Tóm tắt nội dung môn học | 4 |
| 4. | Nội dung chi tiết của môn học | 5 |
| 5. | Mục tiêu chung của môn học | 6 |
| 6. | Mục tiêu nhận thức chi tiết | 7 |
| 7. | Tổng hợp mục tiêu nhận thức | 14 |
| 8. | Học liệu | 14 |
| 9. | Hình thức tổ chức dạy-học | 17 |
| 10. | Chính sách đối với môn học | 27 |
| 11. | Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá | 27 |